


B Á O C Á O T H Ư Ờ N G N I Ê N 2 0 0 8

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2008

MỤC LỤC

■ Phát biểu của Tổng Giám đốc	4
■ Tổng quan về công ty	7
■ Tầm nhìn, Sứ mệnh	8
■ Giá trị cốt lõi, lợi thế cạnh tranh	9
■ Sản phẩm dịch vụ	10
■ Sơ đồ tổ chức	13
■ Nhân sự chủ chốt	14
■ Chiến lược phát triển	17
■ Thị trường năm 2008	19
■ Kết quả hoạt động năm 2008	21
■ Hoạt động các bộ phận	22
■ Báo cáo tài chính	25
■ Báo cáo của Hội đồng Quản trị	27
■ Báo cáo kiểm toán độc lập	29
■ Bảng cân đối kế toán ngày 31.12.2008	31
■ Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	34
■ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	35
■ Thuyết minh báo cáo tài chính	36



BƯỚC SANG NĂM 2009,
CÔNG TY
CHỨNG KHOÁN BETA
TIẾP TỤC
PHÁT TRIỂN
ỔN ĐỊNH
VÀ BỀN VỮNG

Ông **Nguyễn Văn Thiên**
Tổng Giám đốc,
Thành viên HĐQT



PHÁT BIỂU CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý Cổ đông!

Năm 2008 là năm BSI tham gia vào hoạt động thị trường chứng khoán Việt nam với nhiều thử thách cũng như cơ hội. Trước bối cảnh của nền kinh tế mang tính toàn cầu, BSI luôn xem đó vừa là động lực vừa là thử thách để xây dựng hình ảnh cho mình và góp phần cho sự phát triển của thị trường chứng khoán tại Việt Nam. Trong giai đoạn khó khăn của nền kinh tế, việc nhìn lại những kết quả của chặng đường đã qua là điều cần thiết để chúng ta cùng hoàn thiện hơn, cùng nhau góp sức và trí tuệ cho sự phát triển bền vững của BSI. Con đường chúng ta đang đi tuy khó khăn nhưng tôi tin sự đồng tâm, hiệp lực của chúng ta là sức mạnh để BSI thành công.

BSI là một công ty chứng khoán trẻ, ra đời và chính thức hoạt động trong năm 2008 với bối cảnh thị trường có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu.

Trong bối cảnh như vậy, BSI không tránh khỏi nhiều khó khăn và rủi ro. Với mục tiêu chiến lược là phần

đầu trở thành một trong các công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, mặc dù bắt đầu hoạt động trong bối cảnh thị trường đầy biến động, nhưng với nỗ lực của mình BSI luôn có những giải pháp thích hợp và kịp thời nhằm thực hiện được mục tiêu chiến lược đã hoạch định.

Cùng với việc cung ứng các sản phẩm chính của mình như môi giới, tư vấn tài chính doanh nghiệp, BSI đã thực hiện việc đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ như cung cấp bản tin phân tích thị trường hàng ngày cho các nhà đầu tư, kết hợp với các ngân hàng như Nam Á, Gia Định, BIDV thực hiện các dịch vụ về tài chính như: repo, cầm cố, ứng trước.

Mặt khác, BSI đã nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ nhân viên, chuyên viên, từng bước xây dựng BSI là hình ảnh đáng tin cậy trong mắt của các nhà đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Trong 2008, về điều hành, BSI đã xây dựng được đội ngũ nhân viên chủ chốt, tạo nên bộ khung

“ Đây là năm BSI ghi được một điểm sáng. Chúng ta tự hào là một trong số ít công ty chứng khoán trên thị trường hoạt động kinh doanh có lợi nhuận trong năm 2008 ”

vững chắc để thực hiện các kế hoạch về đào tạo, huấn luyện, hoạt động.

Đây là năm BSI ghi được một điểm sáng. Chúng ta tự hào là một trong số ít công ty chứng khoán trên thị trường hoạt động kinh doanh có lợi nhuận trong năm 2008.

Từ những kết quả đạt được trong năm 2008, BSI tin tưởng với phương châm hoạt động: “Luôn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng một cách tốt nhất”. Các khách hàng cũng như nhà đầu tư hãy luôn “vững tin vào đầu tư” để chúng tôi có thêm sức mạnh chấp cánh cho những ý tưởng đầu tư, chấp cánh cho những giải pháp đầu tư linh hoạt gặt hái được nhiều thành công, mang lại những giá trị đích thực, vững bền cho hoạt động đầu tư tài chính của nhà đầu tư.

Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo cùng toàn thể nhân viên BSI không ngừng tự hoàn thiện để hòa nhịp vào sự phát triển chung của nền kinh tế Việt Nam trong xu hướng hội nhập với nền kinh tế thế giới.

Bước sang năm 2009, BSI sẽ tiếp tục thực hiện các mục tiêu chiến lược của mình đến năm 2012 thông qua các kế hoạch lớn như tăng trưởng

nguồn vốn, xây dựng và nâng cao chất lượng cũng như hiệu quả của đầu tư, nâng cấp công nghệ và phát triển đội ngũ .

BSI tin tưởng rằng với sự quan tâm, những tình cảm tốt đẹp và sự tin cậy, sự ủng hộ của các khách hàng, các nhà đầu tư và các đối tác chiến lược, BSI sẽ hoàn thành tốt mục tiêu hoạt động kinh doanh của mình.



Nguyễn Văn Thiên

Tổng Giám đốc,
Thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA



TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

THÔNG TIN CHUNG

- Tên chính thức : **Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA (BSI)**
- Hội sở : **16 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. HCM**
- Điện thoại : **(84 - 8) 3826 8999**
- Fax : **(84 - 8) 3943 4816**
- Email : **support@bsi.com.vn**
- Website : **www.bsi.com.vn**

Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA (BSI) được thành lập vào ngày 06/12/2007 theo giấy phép thành lập và hoạt động số 67/UBCK-GP của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Hiện nay, BSI đang hoạt động với số vốn điều lệ là 300 tỷ đồng và thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ:

- **Lưu ký chứng khoán**
- **Môi giới chứng khoán**
- **Tự doanh chứng khoán**
- **Bảo lãnh phát hành chứng khoán**
- **Tư vấn đầu tư**
- **Tư vấn tài chính doanh nghiệp**

TÂM NHÌN

Trở thành một trong những Công ty Chứng khoán Việt Nam có chất lượng dịch vụ tốt nhất.

SỨ MỆNH

- BSI xác định nguồn nhân lực làm nòng cốt, tạo dựng đội ngũ CBNV làm việc chuyên nghiệp và có đạo đức nghề nghiệp.
- BSI chú trọng tạo lập, duy trì sự tin cậy, hài lòng của khách hàng, đối tác và đảm bảo hài hòa lợi ích cho cổ đông.
- BSI hoạt động hướng đến lợi ích chung của xã hội.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- **Minh bạch:** BSI hoạt động theo tiêu chí minh bạch và trung thực.
- **Sáng tạo:** BSI xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, không ngừng sáng tạo những giá trị mới cho khách hàng, đối tác và cổ đông.
- **Tin cậy:** nền tảng kinh doanh của BSI chính là tạo dựng uy tín với khách hàng, đối tác và cổ đông.

LỢI THẾ CẠNH TRANH

- BSI có tiềm lực tài chính mạnh.
- BSI có chiến lược phát triển bền vững.
- BSI hội tụ đội ngũ nhân sự có tầm nhìn và đạo đức nghề nghiệp.
- BSI áp dụng công nghệ hiện đại và cung cấp dịch vụ chất lượng.

SẢN PHẨM - DỊCH VỤ

MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

Với sự đầu tư kỹ lưỡng về cơ sở vật chất, công nghệ cũng như chất lượng phục vụ, hiện nay BSI cung cấp đầy đủ cho Quý Khách hàng những dịch vụ sau:

- Mở tài khoản
- Lưu ký chứng khoán
- Môi giới mua bán chứng khoán niêm yết / chưa niêm yết (OTC)
- Ứng trước tiền bán chứng khoán
- Cầm cố chứng khoán
- Mua bán có kỳ hạn (Repo) cổ phiếu OTC
- SMS - nhắn tin báo kết quả khớp lệnh ngay trong phiên giao dịch
- Giao dịch trực tuyến.

SẢN PHẨM - DỊCH VỤ

TU VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Với đội ngũ lãnh đạo tâm huyết, lực lượng chuyên gia giàu kinh nghiệm, quan hệ rộng rãi, BSI đáp ứng đầy đủ các nhu cầu về tư vấn tài chính doanh nghiệp, bao gồm:

- Tư vấn phát hành chứng khoán
- Tư vấn niêm yết
- Tư vấn cổ phần hóa và chuyển đổi mô hình hoạt động doanh nghiệp
- Dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp
- Tư vấn thu xếp vốn và tái cấu trúc doanh nghiệp
- Tư vấn mua - bán, chia tách, sáp nhập doanh nghiệp (M & A)
- Dịch vụ quản lý cổ đông
- Các dịch vụ tư vấn khác
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán
 - Quản trị công ty
 - Kết nối, lựa chọn nhà đầu tư chiến lược và đối tác kinh doanh
 - Lập, thẩm định, môi giới dự án đầu tư
 - Tư vấn hỗ trợ thông tin về thuế, kế toán, kiểm soát nội bộ, thành lập công ty.

SẢN PHẨM - DỊCH VỤ

PHÂN TÍCH VÀ ĐẦU TƯ

BSI tự hào đã quy tụ được đội ngũ các chuyên gia Phân tích & Đầu tư giàu kinh nghiệm, cũng như am hiểu trong nhiều lĩnh vực. Để giúp Quý Khách hàng có những thông tin hữu ích phục vụ cho các mục đích đầu tư của mình, BSI luôn đáp ứng nhanh chóng cho Quý Khách hàng những sản phẩm – dịch vụ sau:

Dịch vụ định giá

- BSI cung cấp dịch vụ Định giá cho các tổ chức tài chính, các quỹ đầu tư, các nhà đầu tư cá nhân trong và ngoài nước nhằm phục vụ cho các mục đích đầu tư. Bao gồm: định giá doanh nghiệp chưa niêm yết và niêm yết, định giá cổ phiếu, v.v...
- BSI đang sử dụng các phương pháp định giá tiên tiến trên thế giới, được chấp nhận phổ biến ở nhiều quốc gia, có thể áp dụng phù hợp cho các thị trường đang phát triển và thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. Từ đó BSI đưa ra kết quả định giá hợp lý và đáng tin cậy cho Quý Khách hàng.

Tư vấn dự báo tài chính

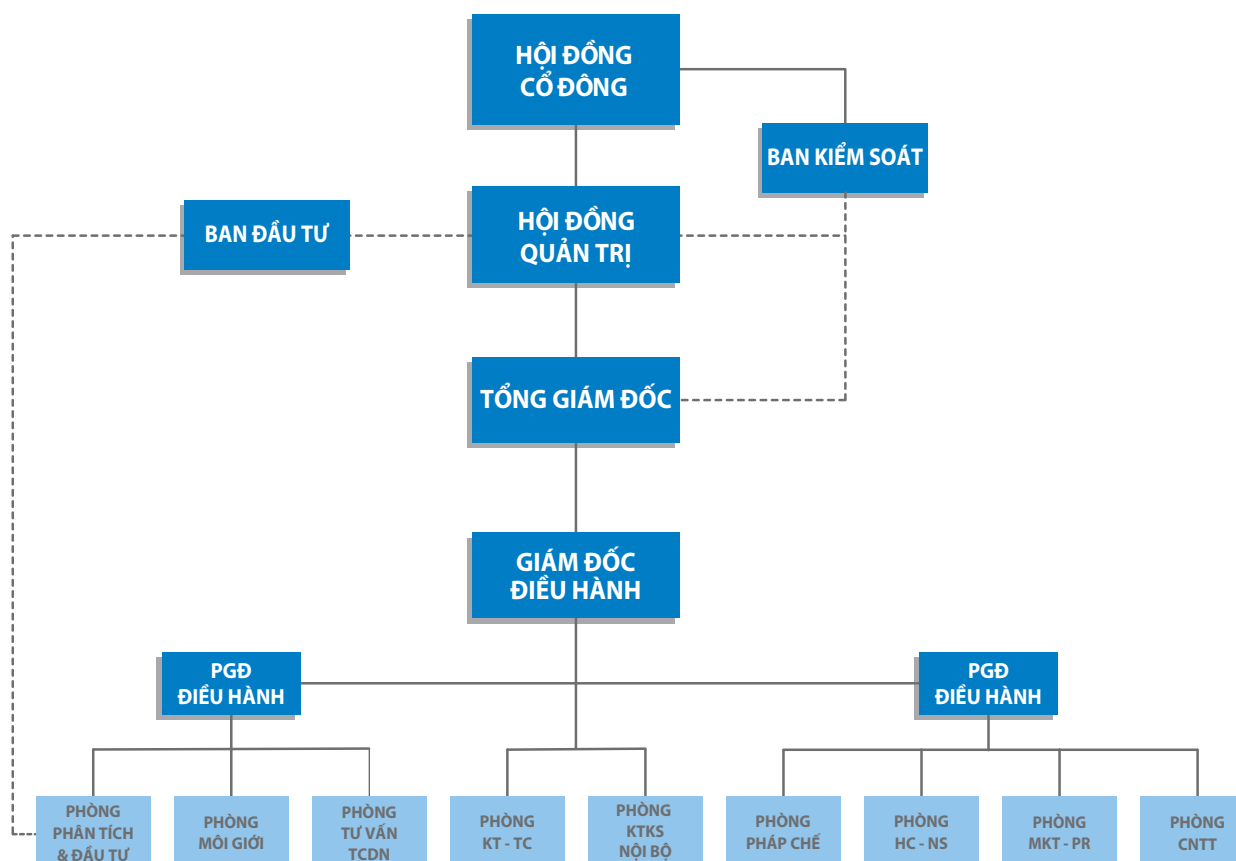
- Lập kế hoạch tài chính cho các dự án triển khai, các dự án có nhu cầu huy động vốn và cho các mục đích quản trị tài chính khác.
- Lập dự báo luồng tiền chi tiết cho mục đích phân tích, định giá doanh nghiệp, lập dự án đầu tư, nhằm phục vụ quá trình đầu tư, mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, v.v...

Tư vấn đầu tư

Hiện nay, BSI cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chuyên sâu cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Đồng thời, BSI còn cung cấp các sản phẩm nghiên cứu, phân tích bằng các báo cáo phân tích chuyên sâu như : phân tích công ty, phân tích ngành, các báo cáo đặc biệt khác, v.v...

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



NHÂN SỰ CHỦ CHỐT



Ông **Nguyễn Văn Cựu**
Chủ tịch HĐQT

Ông là người có đam mê hoạt động trong lĩnh vực Ngân hàng. Ông tốt nghiệp cử nhân Kinh tế ngoại thương, cử nhân luật và có bằng thạc sĩ Quản trị kinh doanh của Hoa Kỳ. Với kiến thức quản trị chuyên sâu về lĩnh vực tài chính và nền tảng vững chắc về pháp luật cùng với thời gian trải nghiệm hơn 15 năm thực tế trong ngành Tài chính Ngân hàng của một quản trị viên cao cấp đã làm tiền đề tốt giúp ông tự tin đầu tư vào lĩnh vực hoạt động kinh doanh chứng khoán qua việc thành lập BSI.



Ông **Lê Hữu Phú**
Phó Chủ tịch HĐQT

Ông đã có hơn 15 năm kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động ngân hàng, bảo hiểm. Ông tốt nghiệp cử nhân kinh tế, và có nhiều năm kinh nghiệm trong điều hành tổ chức kiểm toán độc lập. Những kiến thức về hoạt động tài chính mang lại cho Ông nhiều thành công trong đầu tư. Những con số biết nói, mang nhiều ý nghĩa của quy luật vận động thị trường tài chính giúp Ông trở thành một trong những chuyên gia về đầu tư chứng khoán, bất động sản.



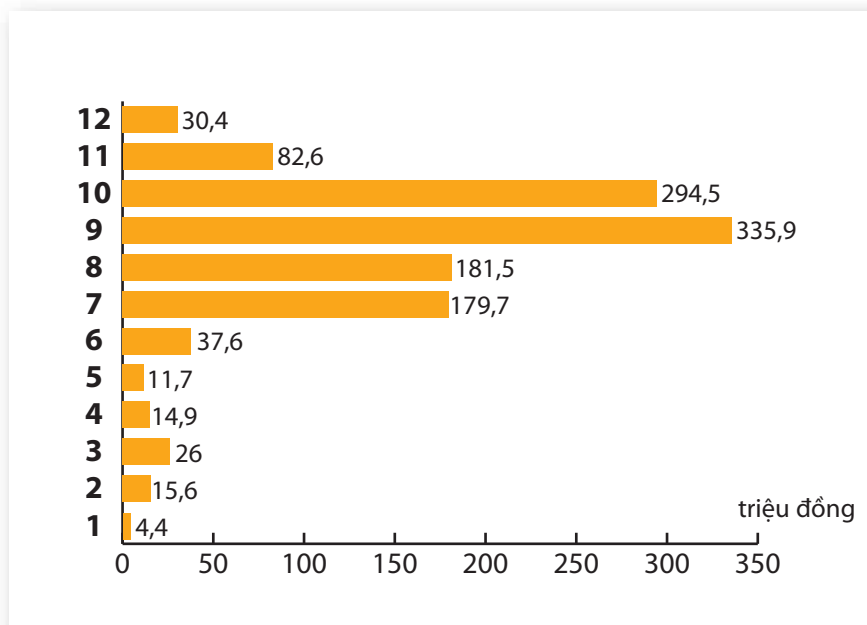
Bà **Nguyễn Thị Minh Quang**
Thành viên HĐQT

Tốt nghiệp ngành Tài chính từ trường Đại học danh tiếng của Hoa Kỳ là hành trang cho Bà tiếp cận những tinh hoa cũng như có cơ hội học hỏi những giải pháp, kinh nghiệm khắc phục khó khăn tài chính của đất nước. Đồng thời, nhiều năm quản lý tài chính cho một số doanh nghiệp sản xuất, thương mại là động lực để Bà đầu tư vào một công ty chứng khoán với hoạt động chuyên môn tài chính như BSI.

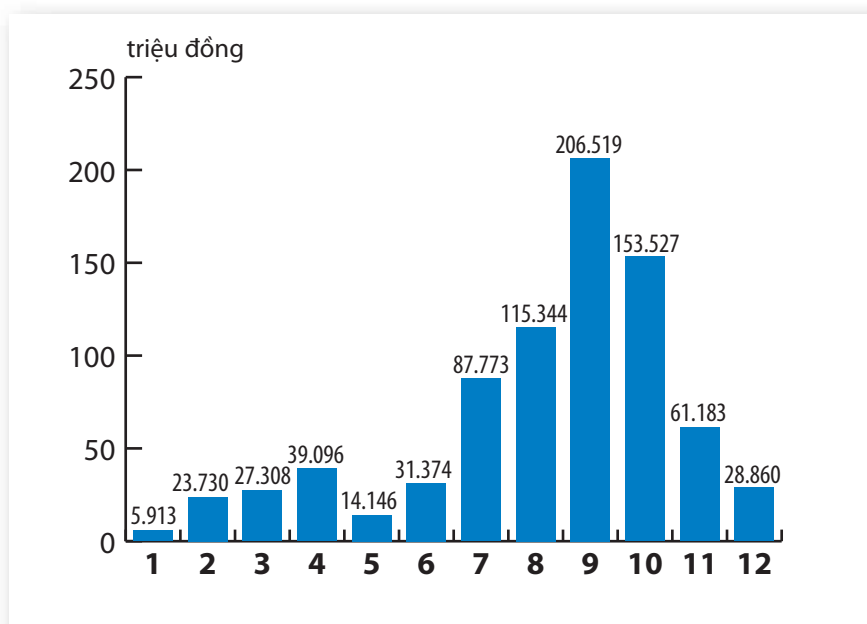


Ông **Nguyễn Văn Thiên**
Thành viên HĐQT

Là chuyên gia quản lý dự án và phân tích thẩm định tài chính cho nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực kế toán kiểm toán, kinh doanh bất động sản, hội đủ tiêu chuẩn điều kiện hành nghề chứng khoán cần thiết giúp Ông tham gia đầu tư vào công ty chứng khoán. Với vai trò là Tổng Giám đốc hiện nay của BSI và với kiến thức sâu rộng về quản trị, ông được đánh giá cao về ứng dụng tư duy và phương pháp quản trị hiện đại vào công việc.



Doanh thu hoạt động môi giới



Số tiên khớp lệnh

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

NGUỒN NHÂN LỰC

BSI xác định con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. BSI tự hào có đội ngũ nhân lực với khoảng 50 CBNV, thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ, có kinh nghiệm và đạo đức nghề nghiệp cao.

Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết, BSI còn được sự hỗ trợ toàn diện của các chuyên gia từ đối tác chiến lược trong nước và nước ngoài có kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính, điều hành...

Hiện nay, đang có các chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực tài chính được đào tạo từ nước ngoài đang tư vấn về một số nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán hiện đại.

CÔNG NGHỆ

BSI tự hào là công ty chứng khoán có cơ sở vật chất tốt nhất hiện nay, diện tích sàn rộng lớn (trên 1.500m²), nằm cạnh Sở Giao dịch Chứng khoán, có các phòng nghiệp vụ tác nghiệp chuyên biệt hỗ trợ khách hàng một cách đầy đủ và thuận lợi nhất.

BSI đã đầu tư mạnh vào cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, áp dụng công nghệ mới của IBM, hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán được nâng cấp để phục vụ cho khách hàng có nhu cầu sử dụng giao dịch trực tuyến, qua tin nhắn, thực hiện kinh doanh giao dịch chứng khoán qua mạng mà không cần có mặt tại sàn giao dịch của công ty chứng khoán.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

ĐẦU TƯ

Đa số cổ đông lớn là những cổ đông làm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Qua quá trình hình thành và phát triển, để tăng khả năng cạnh tranh, và tạo lợi nhuận bền vững, lâu dài, BSI đã tham gia đầu tư dài hạn vào một số công ty: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Beta hoạt động quản lý danh mục đầu tư và cung cấp các dịch vụ tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Kinh doanh Vàng Beta với ngành nghề chủ yếu là kinh doanh vàng và hoạt động sản giao dịch vàng, nghiên cứu thận trọng và tham gia vào thị trường giao dịch trái phiếu, thị trường cổ phiếu OTC tập trung nhằm tối đa hóa lợi nhuận và hiệu quả hoạt động

THỊ TRƯỜNG

Nhằm phục vụ tốt khách hàng và nhà đầu tư, BSI tiến hành xây dựng danh sách các nhóm đối tượng khách hàng tiềm năng, tiếp cận trực tiếp các nhóm khách hàng tiềm năng thường xuyên liên tục, tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo cho các nhà đầu tư tại sàn và tại các đại lý nhận lệnh.

Mở rộng mạng lưới hoạt động thông qua các diễn đàn, các tổ chức nghề nghiệp, câu lạc bộ, hội các nhà đầu tư, xây dựng quan hệ chặt chẽ với các ngân hàng lưu ký và qua đó là các tổ chức đầu tư tài chính chuyên nghiệp trong và ngoài nước.

Tổ chức các chương trình đào tạo, chia sẻ thông tin thị trường, pháp lý và kỹ thuật, tổ chức đa dạng đáp ứng được nhu cầu thông tin của khách hàng, Tìm kiếm, xây dựng quan hệ hợp tác hỗ trợ hoặc cung ứng dịch vụ với các tổ chức nước ngoài.



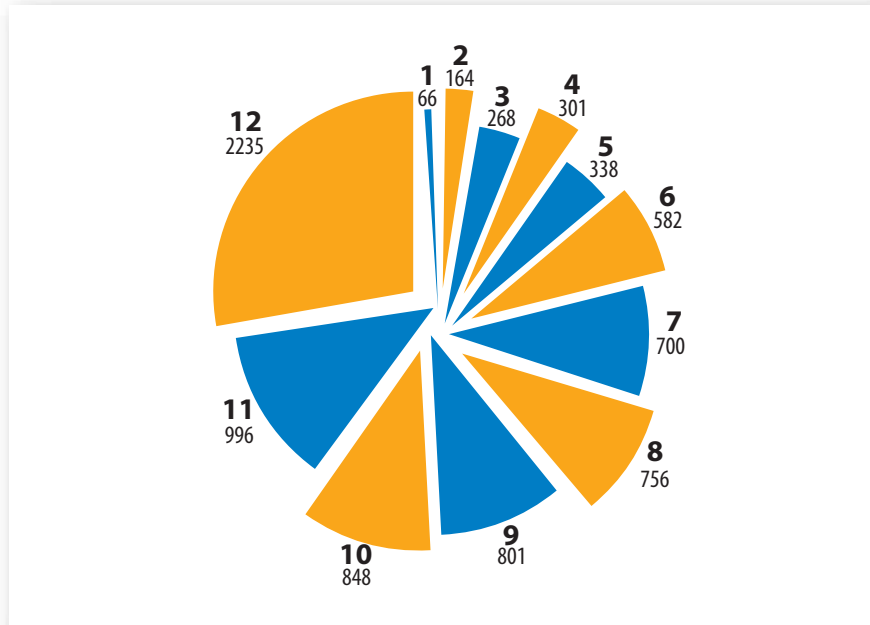
THỊ TRƯỜNG NĂM 2008

Năm 2008, Việt Nam chứng kiến hai cuộc khủng hoảng nối tiếp. Sự phát triển quá nóng vào những tháng đầu năm do có một lượng lớn nguồn vốn đầu tư đổ vào thị trường dẫn đến sự gia tăng của lạm phát, thâm hụt thương mại, hoạt động kinh doanh bất động sản bị đóng băng, chất lượng đầu tư suy giảm.

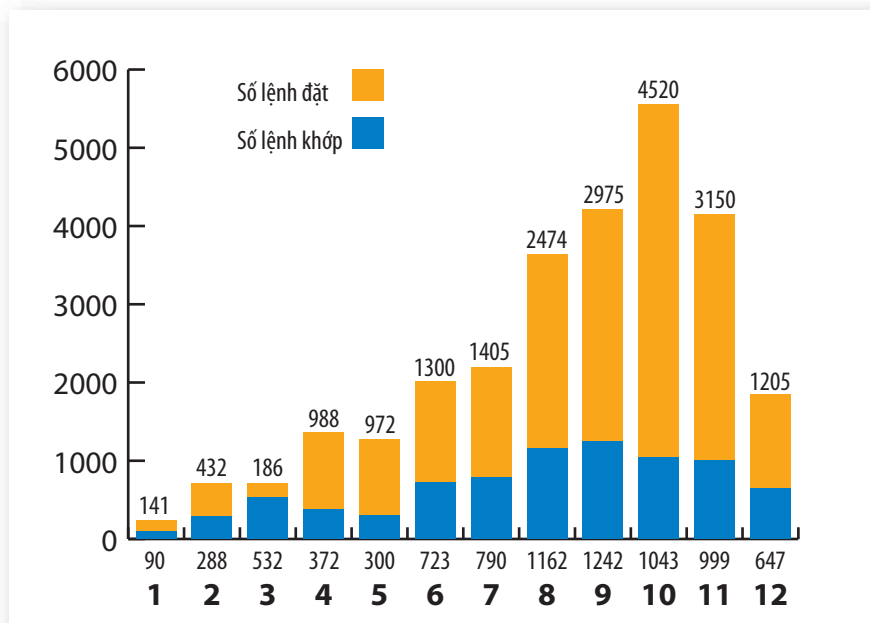
Vào những tháng cuối năm 2008, rủi ro về cho vay mua bán bất động sản dưới chuẩn tại Hoa Kỳ tăng đột ngột và như một tác động bất ngờ làm khủng hoảng tài chính toàn cầu diễn biến ở mức độ khó lường. Theo nhận xét của các tổ chức tài chính uy tín trên thế giới (như World Bank) thì tình hình suy thoái của Việt nam chưa thực sự rõ ràng. Hoạt động của lĩnh vực tài chính ngân hàng của Việt nam có thể bị ảnh hưởng ít hoặc chưa trực tiếp bị tác động do không trực tiếp tham gia vào giao dịch các hàng hóa rủi ro và phức tạp trên. Các định chế tài chính nước ngoài tại Việt nam có thể chịu ảnh hưởng nhưng tỉ lệ sở hữu còn khá khiêm tốn so với khu vực tài chính ngân hàng của Việt nam. Tuy vậy, xuất khẩu của Việt nam chắc chắn bị ảnh hưởng tiêu cực, cam kết vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) giảm đi đáng kể. Tình trạng trì trệ của thị trường bất động sản sẽ gây khó khăn cho nhiều doanh nghiệp, việc gia tăng các khoản nợ xấu có thể gây tổn hại cho hệ thống ngân hàng.

Trong tình hình có nhiều nền kinh tế lớn tuyên bố rơi vào tình trạng suy thoái, hoạt động các công ty chứng khoán, các tổ chức tài chính và các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, thương mại, cung cấp dịch vụ đều bị ảnh hưởng. Nhiều quốc gia phát triển chịu tăng trưởng kinh tế âm nhưng theo dự báo của Ngân hàng Thế giới (WB) Việt Nam vẫn có mức tăng trưởng khoảng 6,50%.

Thị trường chứng khoán Việt nam năm 2008 chịu ảnh hưởng tương đối lớn từ tác động của suy thoái kinh tế, giá của một số mã chứng khoán niêm yết trên thị trường giảm nghiêm trọng. Đến cuối năm 2008, có 102 công ty chứng khoán, hiện có 4 công ty niêm yết cổ phiếu (SSI, BVS, HPC, KLS) và chuẩn bị có thêm HSC. Tuy nhiên, lũy kế 9 tháng đầu năm, BVS cùng HPC lỗ nặng. KLS, HSC tuy thoát được con số âm nhưng lợi nhuận đạt được cũng rất thấp và thua xa so với kế hoạch đầu năm. Riêng SSI, dòng thu nhập trong quý III chủ yếu từ hoàn nhập dự phòng. Tổng số tài khoản giao dịch tại các công ty chứng khoán thành viên của Trung tâm lưu ký là 510.000 tài khoản (tăng 45% so với năm 2007), trong đó có gần 12.000 tài khoản nhà đầu tư nước ngoài (tăng 50% so với năm 2007). Trong phiên giao dịch tuần cuối năm, chỉ số chứng khoán sàn TP HCM sụt gần 70% giá trị so với giao dịch mở hàng đầu năm ngày 2/1/2008 và đóng cửa ở mức 313,34 điểm tại sàn HoSE và 104,47 điểm tại sàn HaSTC. Thị trường không có thêm sản phẩm mới như giao dịch ký quỹ hay bán khống, trong khi repo được yêu cầu triển khai một cách hạn chế và thận trọng. Khủng hoảng tài chính toàn cầu trong sáu tháng cuối năm làm Vn-Index tụt về khởi điểm của ba năm trước, thiết lập đáy tại mức 286,85 điểm và HaSTC-index là 96,61. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định trả biên độ về như cũ vào ngày 18/8 /2008 (5% tại HOSE và 7% trên HASTC).



Số tài khoản giao dịch



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2008

Ông **Nguyễn Văn Thiên**
TỔNG GIÁM ĐỐC

Sau một năm hoạt động, số tài khoản giao dịch của khách hàng mà BSI quản lý là 1.240 tài khoản, BSI đã từng bước trở thành điểm đến đáng tin cậy của các nhà đầu tư. Các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng được xây dựng dựa trên mong muốn chia sẻ những thành công và cơ hội cho tất cả mọi người theo nguyên tắc hoạt động kinh doanh là không chỉ nhằm gia tăng những giá trị cho bản thân doanh nghiệp mà còn nhằm gia tăng những phúc lợi cho xã hội. Qua đó tập thể BSI luôn mong muốn đem đến những dịch vụ tài chính tốt nhất cho Khách hàng, nhà đầu tư ở hiện tại cũng như trong tương lai.

Hoạt động kinh doanh của BSI trong năm 2008 chủ yếu nhằm xây dựng thương hiệu, lựa chọn đầu tư sao cho đạt hiệu quả cao nhất, bảo toàn vốn và kinh doanh có lãi.

Về hoạt động, ổn định đội ngũ và nhanh chóng thích ứng với các yêu cầu của công việc, sử dụng tốt công nghệ được trang bị, đảm bảo thông suốt hoạt động dịch vụ, không vi phạm quy định và mắc phải rủi ro. Tạo lập môi trường làm việc ổn định và dần xây dựng tính chuyên nghiệp của đội ngũ.



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BỘ PHẬN

HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, GIAO DỊCH

Năm 2008, hoạt động của Phòng Môi giới chỉ thực sự khởi sắc từ cuối tháng 5. Lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch tăng thêm, doanh thu có những bước tăng đột biến, dịch vụ cung cấp cho khách hàng được nâng cao về chất và lượng.

Hơn nữa, trình độ chuyên môn của nhân viên được cải thiện rất rõ rệt, quan hệ giữa khách hàng và bộ phận rất chặt chẽ. Các chuẩn mực hoạt động, quy trình nghiệp vụ được Phòng môi giới được thực hiện đầy đủ và hợp lý.

Do tác động khách quan của thị trường, cùng với sự thận trọng của các nhà đầu tư và sự giảm sút của số lượng các giao dịch trên thị trường nên doanh thu từ phí giao dịch giảm sút trong quý 4. Tuy nhiên, hoạt động môi giới vẫn mở rộng và duy trì các mối quan hệ tốt với các nhà đầu tư và không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH VÀ ĐẦU TƯ

Phân tích tình hình thị trường cũng như tham gia vào phân tích đầu tư cho công ty, cung cấp các tài liệu cho khách hàng thông qua thư điện tử, bản tin hàng ngày. Các dữ liệu phân tích được cung cấp cho khách hàng bao gồm:

- Thống kê tình hình giao dịch hàng ngày, hàng tuần.
- Thống kê tổng hợp tình hình giao dịch hàng tháng, quý, năm.
- Phân tích báo cáo của các công ty niêm yết (có chọn lọc) hàng năm.
- Phân tích báo cáo của một số công ty chưa niêm yết nhưng được các nhà đầu tư quan tâm.
- Cung cấp bài phân tích cho một số báo chuyên ngành tài chính và đầu tư.
- Tư vấn và tham gia đầu tư tự doanh có chọn lọc và hiệu quả.

HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Mặc dù chính thức triển khai dịch vụ này từ 01/06/2008 nhưng Công ty Cổ phần Chứng khoán BSI đã có những kết quả nhất định. Trong đó phải kể đến các hợp đồng dịch vụ tiêu biểu đã và đang thực hiện như:

Tư vấn lựa chọn mô hình hoạt động và cơ cấu vốn:

- Công ty TNHH Tôn Phương Nam.

Tư vấn tái cấu trúc vốn:

- Công ty Cổ phần Ô Tô Đô Thành.
- Công ty Cổ phần Gạch Men Ý Mỹ.
- Công ty TNHH Một TV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc.

Tư vấn chuyển đổi mô hình hoạt động doanh nghiệp:

- Công ty TNHH May Thêu Đức Phúc,
- Công ty Thiết kế và xây dựng sân Gôn Hoàng Lê Quân

- Công ty TNHH Xe Máy Đô Thành
- Công ty TNHH Gốm sứ Giang Tây

Tư vấn phát hành tăng vốn:

- Công ty Cổ phần Intimex Hồ Chí Minh

Dịch vụ quản lý sổ cổ đông:

- Công ty Cổ phần bất động sản Liên Minh
- Ngân hàng Cổ phần Nam Á
- Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai.

Tư vấn tổ chức sự kiện đại hội cổ đông :

- Ngân hàng TM Cổ phần Gia Định .
- Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2008

■ Báo cáo của Hội đồng Quản trị	27
■ Báo cáo Kiểm toán độc lập	29
■ Bảng cân đối kế toán ngày 31.12.2008	31
■ Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	34
■ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	35
■ Thuyết minh báo cáo tài chính	36

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2008.

1. Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đến ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

- Ông **Nguyễn Văn Cựu** Chủ tịch
- Ông **Lê Hữu Phú** Phó chủ tịch
- Bà **Nguyễn Thị Minh Quang** Thành viên
- Ông **Nguyễn Văn Thiên** Thành viên

Ban kiểm soát

- Ông **Tôn Thất Lâm Khánh** Trưởng ban
- Ông **Nguyễn Thiên Chương** Thành viên
- Bà **Nguyễn Thị Thiện Tâm** Thành viên

2. Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty đến ngày lập bảng báo cáo tài chính bao gồm:

- Ông **Nguyễn Văn Thiên** Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 12/5/2008)

- Ông **Nguyễn Vĩnh Đan** Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 12/5/2008)

- Ông **Nguyễn Bá Thắng** Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/3/2008 và miễn nhiệm ngày 10/9/2008)

- Ông **Võ Thanh Phú** Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 07/01/2008 và miễn nhiệm ngày 21/6/2008)

3. Các hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán.

4. Kết quả của năm tài chính

Tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2008 và kết quả hoạt động của năm tài chính cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ kết thúc vào cùng ngày 31/12/2008 được trình bày từ trang 04 đến trang 19.

5. Tài sản lưu động

Vào ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị Công ty nhận thấy rằng không có bất cứ trường hợp nào có thể làm cho sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính.

6. Các khoản nợ bất ngờ

Vào ngày lập báo cáo này không có bất cứ một khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của công ty từ khi kết thúc năm tài chính.

7. Kiểm toán viên

Công ty Tư vấn và Kiểm toán CA&A được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2008.

8. Công bố trách nhiệm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bsi đối với các báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động của Công ty trong năm. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, Công ty đã:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính.
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục.

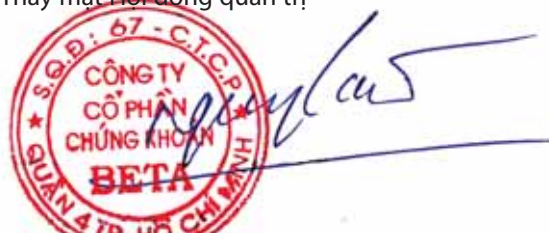
Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng họ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2008. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

9. Phê duyệt của Hội đồng quản trị

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, bao gồm bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh. Các báo cáo này đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2008.

Vào ngày lập báo cáo này có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Công ty có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

Thay mặt Hội đồng quản trị



Nguyễn Văn Cựu
Chủ tịch HĐQT

Ngày 23 tháng 01 năm 2009



Mô hình chiếc máy điện báo dành cho
Thị trường Chứng khoán năm 1909

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2009

Số: 112/BCKT

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2008 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA**

**Kính gửi: Hội Đồng Quản Trị Và Ban Tổng Giám Đốc
Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Beta**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta (sau đây gọi tắt là "Công ty") bao gồm bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2008, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc vào cùng ngày 31/12/2008, từ trang 04 đến trang 19 kèm theo. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là nêu ý kiến nhận xét căn cứ vào kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, thì các báo cáo tài chính đính kèm theo bảng báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính vào ngày 31/12/2008 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày 31/12/2008 và được lập phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Ở đây chúng tôi không phủ nhận ý kiến chấp nhận toàn phần như đã nêu trên, mà chỉ muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến mục 3e - trang 14 - phần thuyết minh báo cáo tài chính: tại thời điểm 31/12/2008, Công ty chưa thể xác định được một cách đáng tin cậy giá trị thị trường của các loại chứng khoán chưa niêm yết và các khoản đầu tư dài hạn với tổng giá trị là 124.817.811.000 đồng nên Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư này.

Kiểm toán viên



Nguyễn Ngọc Tuyên
Chứng chỉ KTV số: 0188/KTV

Phó Giám đốc



Nguyễn Lương Nhân
Chứng chỉ KTV số: 0182/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính: VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100		125.420.990.905	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	75.300.217.935	-
1. Tiền	111		75.300.217.935	-
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.03	9.111.883.400	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		16.717.817.420	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(7.605.934.020)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.04	34.473.222.752	-
1. Phải thu khách hàng	131		-	-
2. Trả trước cho người bán	132		848.909.172	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138		33.624.313.580	-
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.05	579.162.179	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.956.504.639	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.06	234.758.197	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	154		1.944.696	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.07	5.719.801.746	-
B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)	200		178.020.292.423	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		13.586.711.088	-
1. TSCĐ hữu hình	221	V.08	13.189.717.631	-
- Nguyên giá	222		15.469.224.377	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.279.506.746)	-
2. TSCĐ vô hình	227	V.09	396.993.457	-
- Nguyên giá	228		518.990.270	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(121.996.813)	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.03	162.396.247.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		99.616.675.000	-
- Chứng khoán sẵn sàng để bán	254		99.616.675.000	-
- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
4. Đầu tư dài hạn khác	258		68.202.336.000	-
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(5.422.764.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.037.334.335	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tiền nộp quý hỗ trợ thanh toán	263	V.10	120.147.408	-
4. Tài sản dài hạn khác	264	V.11	1.917.186.927	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		303.441.283.328	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính: VND)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Nợ phải trả (300=310+330)	300		2.867.951.528	-
I. Nợ ngắn hạn	310		2.867.951.528	-
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312		289.694.425	-
3. Người mua trả tiền trước	313		47.000.000	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	69.342.159	-
5. Phải trả người lao động	315		277.518.333	-
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		2.051.353.662	-
9. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		64.920.000	-
10. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		-	-
11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	V.13	68.122.949	-
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	329		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. Nguồn vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400		300.573.331.800	-
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	300.573.331.800	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	-
2. Lợi nhuận chưa phân phối	420		573.331.800	-
II. Quỹ khen thưởng phúc lợi	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		303.441.283.328	-

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời Báo cáo tài chính.



Lê Huyền Trân
Kế toán trưởng
Ngày 23 tháng 01 năm 2009



Nguyễn Văn Thiên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính: VND)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001	-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004	-	-
5. Ngoại tệ các loại	005	-	-
6. Chứng khoán lưu ký	006	42.784.960.000	-
Trong đó:			
6.1. Chứng khoán giao dịch	007	-	-
6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	5.460.650.000	-
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	37.185.640.000	-
6.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	138.670.000	-
6.1.4. Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011	-	-
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	-	-
6.3. Chứng khoán cầm cố	017	-	-
6.4. Chứng khoán tạm giữ	022	-	-
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	027	-	-
6.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	032	-	-
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	037	-	-
6.8. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	042	-	-
6.9. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	047	-	-
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	-	-
Trong đó:			
7.1. Chứng khoán giao dịch	051	-	-
7.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	056	-	-
7.3. Chứng khoán cầm cố	061	-	-
7.4. Chứng khoán tạm giữ	066	-	-
7.5. Chứng khoán chờ thanh toán	071	-	-
7.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	076	-	-
7.7. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	081	-	-

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2008	Năm 2007
1.Doanh thu	01	V.15	47.086.387.583	-
Trong đó				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		1.298.604.929	-
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		38.981.020.000	-
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		-	-
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
- Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		-	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
- Doanh thu khác	01.9		6.806.762.654	-
2.Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		47.086.387.583	-
4.Chi phí hoạt động kinh doanh	11		44.725.207.326	-
5.Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		2.361.180.257	-
6.Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V.16	11.369.619.194	-
7.Lợi nhuận thuần/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	30		(9.008.438.937)	-
8.Thu nhập khác	31	V.17	9.720.227.745	-
9.Chi phí khác	32		138.457.008	-
10.Lợi nhuận khác(31-32)	40		9.581.770.737	-
11.Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (30+40)	50		573.331.800	-
12.Chi phí thuế doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	-	-
13.Chi phí thuế doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14.Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		573.331.800	-
15.Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		19,11	-

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời Báo cáo tài chính.



Lê Huyền Trân
Kế toán trưởng
Ngày 23 tháng 01 năm 2009



Nguyễn Văn Thiên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính: VND)

	Mã số	Năm 2008	Năm 2007
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	573.331.800	-
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	2.401.503.559	-
Các khoản dự phòng	03	13.028.698.020	-
Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
Lãi/lỗ do từ hoạt động đầu tư	05	-	-
Chi phí lãi vay	06	1.112.222	-
Lợi nhuận thay đổi vốn lưu động	08	16.004.645.601	-
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(41.454.895.802)	-
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(579.162.179)	-
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	2.869.896.224	-
Tăng/ giảm chi phí trả trước	12	(1.012.165.924)	-
Tiền lãi vay đã trả	13	(1.112.222)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.944.696)	-
Lưu chuyển tiền thuần hoạt động kinh doanh	20	(24.174.738.998)	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(15.988.214.647)	-
Tiền thu từ thanh lý TSCĐ và tài sản dài hạn khác	22	-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(184.536.828.420)	-
- Đầu tư chứng khoán ngắn hạn		(16.717.817.420)	-
- Đầu tư chứng khoán dài hạn		(164.304.193.000)	-
- Đầu tư dài hạn khác		(3.514.818.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(200.525.043.067)	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp	31	300.000.000.000	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn	33	2.200.000.000	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(2.200.000.000)	-
Cổ tức, lợi nhuận trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần hoạt động tài chính	40	300.000.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	75.300.217.935	-
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	-	-
Anh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61	-	-
Tiền tồn cuối kỳ	70	75.300.217.935	-

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời Báo cáo tài chính.



(Handwritten signature)

Lê Huyền Trân
 Kế toán trưởng
 Ngày 23 tháng 01 năm 2009

Nguyễn Văn Thiên
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp
có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với các báo cáo tài chính được đính kèm.

I. Đặc điểm hoạt động doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động Số 67/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 12 năm 2007 và Giấy phép điều chỉnh lần 2 số 148/UBCK-GP. Vốn điều lệ của Công ty theo giấy phép là 300.000.000.000 đồng.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh chứng khoán.

3. Ngành nghề kinh doanh

Môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán.

4. Tên giao dịch và trụ sở

Công ty có tên giao dịch tiếng Anh là Beta Securities Incorporation;

Trụ sở đặt tại số 16 Nguyễn Trường Tộ, quận 4, Tp.HCM.

Phòng giao dịch của Công ty: Phòng giao dịch Chợ Lớn - Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

- Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 06/12/2007 và kết thúc vào ngày 31/12/2008. Các năm tài chính tiếp theo bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

III. Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng theo Hệ thống Chế độ kế toán ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 và thông tư hướng dẫn số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính đính kèm.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức nhật ký chung.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ do Công ty sử dụng (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng vào ngày phát sinh. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá quy định vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch đánh giá lại cuối kỳ được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

4. Đầu tư vào chứng khoán

Tất cả các khoản đầu tư vào chứng khoán đều được ghi nhận theo giá vốn, tức giá mua hợp lý của khoản đầu tư, kể cả các chi phí liên quan đến khoản đầu tư đó. Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Các khoản đầu tư vào chứng khoán sau đó được đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên thị trường tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Các chứng khoán chưa được niêm yết chưa xác định được một cách chắc chắn giá trị hợp lý của chúng sẽ được ghi nhận theo giá mua ban đầu.

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các chứng khoán được nắm giữ với mục đích kinh doanh mua, bán trong ngắn hạn.

Đầu tư chứng khoán

Bao gồm chứng khoán nợ giữ đến ngày đáo hạn và chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán. Chứng khoán nợ giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán có kỳ hạn cố định và các khoản thanh toán cố định hoặc có khả năng xác định được và Ban Giám đốc có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Chứng khoán sẵn sàng để bán là chứng khoán được giữ trong thời gian không ấn định trước, có thể được bán để đáp ứng nhu cầu thanh khoản.

Dự phòng giảm giá chứng khoán

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán khi giá thị trường thấp hơn giá trị sổ sách. Các chứng khoán không niêm yết và không có cơ sở để xác định một cách đáng tin cậy giá trị hợp lý được ghi nhận theo giá mua ban đầu.

5. Nguyên tắc đánh giá chứng khoán

Chứng khoán tự doanh mua vào được ghi nhận theo giá mua thực tế. Giá vốn chứng khoán tự doanh khi bán ra được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán đối với số dư các khoản phải thu tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Các khoản tăng giảm dự phòng được ghi nhận vào chi phí hoặc thu nhập trong kỳ.

7. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí cải tạo và làm mới chủ yếu thì được ghi vào tài sản cố định, những chi phí bảo trì sửa chữa được ghi vào chi phí năm hiện hành. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo Quyết định 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính. Tài sản cố định và thời gian khấu hao như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 10 năm
Máy móc thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận chuyển	2 - 10 năm
Thiết bị quản lý	2 - 5 năm

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình phần mềm kế toán và các tài sản cố định vô hình khác được khấu hao trong thời gian là 3 năm.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các nhà cung cấp liên quan đến hàng hoá dịch vụ đã nhận không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận hoá đơn của nhà cung cấp.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 28% trên thu nhập chịu thuế. Thu nhập chịu thuế được tính dựa trên kết quả hoạt động trong năm và điều chỉnh cho các khoản chi phí không được khấu trừ và các khoản lỗ do các năm trước mang sang, nếu có.

Các khoản lỗ sau khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được chuyển sang các năm sau.

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày lập bảng cân đối kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập bảng cân đối kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

11. Phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây được áp dụng đối với

Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Khi có thể xác định được kết quả cung cấp dịch vụ theo hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận vào mức độ hoàn thành dịch vụ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở trích trước trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu cổ tức được ghi nhận khi cổ tức đã nhận hoặc quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục và nghiệp vụ trong Báo cáo tài chính

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2008	06/12/2007
Tiền mặt	31.774.900.416	-
Tiền gửi ngân hàng	40.492.612.045	-
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	1.927.265.157	-
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	1.105.440.317	-
Trong đó: tiền gửi của Công ty Chứng khoán	918.968.462	-
Tiền gửi của nhà đầu tư	186.471.855	-
Cộng	75.300.217.935	-

2. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

Chỉ tiêu	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm (Cổ phiếu)	Giá trị giao dịch thực hiện trong năm (đồng)
a. Của Công ty chứng khoán	1.647.011	91.700.702.000
- Cổ phiếu	1.647.011	91.700.702.000
- Trái phiếu	-	-
- Chứng khoán khác	-	-
b) Của nhà đầu tư	20.967.720	209.677.200.000
- Cổ phiếu	20.967.720	209.677.200.000
- Trái phiếu	-	-
- Chứng khoán khác	-	-
Tổng cộng	22.614.731	301.377.902.000

3. Tình hình đầu tư tài chính

Chỉ tiêu	Số lượng (cổ phiếu)	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)	So với giá	Tổng giá trị theo giá thị trường (đồng)
			trị trường	
			Giảm	
a. Chứng khoán thương mại	546.065	16.717.817.420	7.605.934.020	9.111.883.400
b. Chứng khoán đầu tư	5.884.695	99.616.675.000	5.422.764.000	94.193.911.000
- Chứng khoán sẵn sàng để bán	5.884.695	99.616.675.000	5.422.764.000	94.193.911.000
- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
c. Đầu tư góp vốn				
- Đầu tư vào Công ty con	-	-	-	-
- Vốn góp liên doanh, liên kết	-	-	-	-
d. Đầu tư tài chính khác	4.678.752	68.202.336.000	-	68.202.336.000
Tổng cộng	11.109.512	184.536.828.420	3.028.698.020	171.508.130.400

a. Chứng khoán thương mại

Chứng khoán thương mại bao gồm các chứng khoán được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

b. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Là các chứng khoán chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán, được Công ty nắm giữ nhằm mục đích sẵn sàng để bán, bao gồm các chứng khoán:

	Số lượng (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
Công ty Cổ phần Bia và nước giải khát Việt Hà	100.000 (*)	2.000.000.000	0,93%
Công ty Cổ phần Vinamit	532.500 (*)	21.299.850.000	8,87%
Ngân hàng TMCP Gia Định	1.800.120	18.001.200.000	1,80%
Ngân hàng TMCP Nam Á	500.000	5.000.000.000	0,40%
Công ty Cổ phần Ô tô Đô Thành	1.300.000 (*)	13.000.000.000	7,22%
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế CSQ	1.500.000 (*)	15.000.000.000	10,00%
Công ty Cổ phần Thời trang Việt (Ninomaxx)	51.875 (*)	5.315.625.000	3,50%
Quý Y tế Bản Việt (chứng chỉ quỹ)	200	20.000.000.000	4,00%
Cộng	5.884.695	99.616.675.000	
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(**) 5.422.764.000	
Giá trị thuần các khoản đầu tư dài hạn		94.193.911.000	

(**): Bao gồm:

	Số lượng	Giá trị sổ sách	Giá trị trường	Dự phòng
Ngân hàng TMCP Gia Định	1.800.120	18.001.200.000	14.040.936.000	3.960.264.000
Ngân hàng TMCP Nam Á	500.000	5.000.000.000	3.537.500.000	1.462.500.000
Cộng	2.300.120	23.001.200.000	17.578.436.000	5.422.764.000

d. Đầu tư tài chính khác

	Số lượng (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Phú Gia	4.068.752 (*)	40.687.518.000	18,00%
Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Liên Minh	10.000 (*)	15.000.000.000	0,10%
Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng KCN Vĩnh Lộc - Bến Lức	600.000 (*)	9.000.000.000	15,00%
Góp vốn đầu tư vào dự án căn hộ Hoàng Anh Gia Lai	- (*)	3.514.818.000	
Cộng	4.678.752	68.202.336.000	

e. Tại thời điểm ngày 31/12/2008, Công ty chưa thể xác định được giá trị thị trường (hay giá trị hợp lý) một cách đáng tin cậy của các loại chứng khoán chưa niêm yết và các khoản đầu tư dài hạn (*) được nêu tại mục (b) và (d) với tổng giá trị đầu tư là 124.817.811.000 đồng, nên Công ty chưa lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán đối với các chứng khoán này.

4. Các khoản phải thu	31/12/2008	06/12/2007
Trả trước cho người bán	848.909.172	-
Phải thu khác	(*)33.624.313.580	-
Cộng các khoản phải thu	34.473.222.752	-
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-
Giá trị thuần các khoản phải thu	34.473.222.752	-
(*) Bao gồm:		
Phải thu hoạt động repo chứng khoán	29.473.076.500	
Ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư	4.151.237.080	
Cộng	33.624.313.580	
5. Hàng tồn kho	31/12/2008	06/12/2007
Công cụ dụng cụ	579.162.179	-
Cộng	579.162.179	-
6. Chi phí trả trước ngắn hạn	31/12/2008	06/12/2007
Số đầu năm	-	-
Phát sinh trong năm	3.354.388.521	-
Kết chuyển chi phí	3.119.630.324	-
Số cuối năm	(*) 234.758.197	-
(*) Bao gồm:		
Chi phí thuê nhà tháng 01/2009	148.515.000	
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	86.243.197	
Cộng	234.758.197	
Chi phí trả trước ngắn hạn được phân bổ nhất quán vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính từ 3 đến 12 tháng.		
7. Tài sản ngắn hạn khác	31/12/2008	06/12/2007
Tạm ứng	(*) 5.719.801.746	-
Cộng	5.719.801.746	-
(*) Bao gồm các khoản tạm ứng cho mục đích:		
Tạm ứng nghiệp vụ chứng khoán	5.119.775.000	
Tạm ứng mua và sửa chữa tài sản cố định	548.727.000	
Tạm ứng hành chính và mục đích cá nhân	51.299.746	
Cộng	5.719.801.746	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp
có ghi chú bằng đồng tiền khác)

8. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	NC-VKT	MMTB	PTVT	TBQL	Cộng
Số dư đầu kỳ	-	-	-	-	-
Tăng	6,344,331,584	3.351.323.399	1.322.538.380	4.451.031.014	15.469.224.377
Giảm	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	6,344,331,584	3.351.323.399	1.322.538.380	4.451.031.014	15.469.224.377
Khấu hao lũy kế					
Số dư đầu kỳ	-	-	-	-	-
Tăng	451,783,973	550.622.706	71.586.532	1.205.513.535	2.279.506.746
Giảm	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	451,783,973	550.622.706	71.586.532	1.205.513.535	2.279.506.746
Giá trị còn lại					
Số dư đầu kỳ	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	5,892,547,611	2.800.700.693	1.250.951.848	3.245.517.479	13.189.717.631

9. Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá	Phần mềm kế toán	Website	Tài sản khác	Cộng
Số dư đầu kỳ	-	-	-	-
Tăng	276.555.320	168.955.500	73.479.450	518.990.270
Giảm	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	276.555.320	168.955.500	73.479.450	518.990.270
Khấu hao lũy kế				
Số dư đầu kỳ	-	-	-	-
Tăng	45.132.833	51.625.288	25.238.692	121.996.813
Giảm	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	45.132.833	51.625.288	25.238.692	121.996.813
Giá trị còn lại				
Số dư đầu kỳ	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	231.422.487	117.330.212	48.240.758	396.993.457

10. Tiền nộp quý hỗ trợ thanh toán

Tiền nộp ban đầu	31/12/2008	06/12/2007
Tiền nộp bổ sung	-	-
Tiền lãi phân bổ trong kỳ	120.000.000	-
Cộng	147.408	-
	120.147.408	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

11. Tài sản dài hạn khác	31/12/2008	06/12/2007
Các khoản ký quỹ	1.139.779.200	-
Chi phí trước hoạt động	777.407.727	-
Cộng	1.917.186.927	-

12. Thuế và các khoản phải nộp	31/12/2008	06/12/2007
Thuế thu nhập cá nhân	69.342.159	-
Cộng	69.342.159	-

13. Các khoản phải trả khác	31/12/2008	06/12/2007
Phải trả khác	53.636.999	-
Kinh phí công đoàn	14.485.950	-
Cộng	68.122.949	-

14. Vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	-	300.000.000.000	-	300.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	-	573.331.800	-	573.331.800
Cộng	-	300.573.331.800	-	300.573.331.800

a. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Vốn điều lệ		Vốn góp	
	06/12/2007	31/12/2008	06/12/2007	31/12/2008
Vốn điều lệ	-	300.000.000.000	-	300.000.000.000
Vốn góp	-	300.000.000.000	-	300.000.000.000

b. Cổ phiếu

	Năm nay
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn	30.000.000
- Cổ phiếu thường	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000
- Cổ phiếu thường	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-

c. Danh sách cổ đông góp vốn

	Tỷ lệ	Số lượng CP
- Cổ đông sáng lập	99,35%	29.805.000
Ông Nguyễn Văn Cự	32,87%	9.860.905
Ông Lê Hữu Phú	14,30%	4.289.095
Bà Phan Thị Yên Hà	20,25%	6.075.000
Ông Huỳnh Văn Thọ	19,90%	5.970.000
Công ty TNHH Xe máy Đô Thành - Đại diện bởi bà Nguyễn Thị Minh Quang	9,33%	2.800.000
Ông Trần Tiến Minh	1,35%	405.000
Ông Nguyễn Văn Thiên	1,35%	405.000
- Các cổ đông khác	0,65%	195.000
Cộng	100,00%	30.000.000

15. Doanh thu

	Năm nay
- Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán, góp vốn	38.981.020.000
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	1.298.604.929
- Doanh thu lãi tiền gửi	4.787.033.690
- Hoàn nhập dự phòng chứng khoán kinh doanh	867.335.500
- Doanh thu nhận cổ tức	848.325.000
- Doanh thu khác	304.068.464
Cộng	47.086.387.583

16. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay
Chi phí nhân viên	2.122.078.251
Dụng cụ văn phòng	696.966.852
Khấu hao TSCĐ	2.346.725.946
Chi phí thuê văn phòng	2.064.558.200
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	452.107.539
Chi phí trước hoạt động	194.352.120
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.855.310.057
Chi phí bằng tiền khác	1.587.197.699
Chi phí khác	50.322.530
Cộng	11.369.619.194

17. Thu nhập khác

	Năm nay
Thu nhập từ tiền góp vốn thừa của cổ đông góp vốn - Ông Lê Hữu Phú	2.709.635.000
Thu nhập từ chênh lệch giá mua căn hộ Hoàng Anh Gia Lai	1.362.338.000
Thu nhập khác (nhận hỗ trợ từ bà Nguyễn Thị Minh Kỳ)	5.648.254.745
Cộng	9.720.227.745

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 28% trên lợi nhuận thu được.

	Năm nay
Lợi nhuận trước thuế	573.331.800
Các khoản không được khấu trừ	2.750.000
- Các khoản chi phí không được khấu trừ thuế	2.750.000
- Các khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
- Cổ tức được chia	848.325.000
Thu nhập chịu thuế ước tính	(272.243.200)
Thuế TNDN phải nộp ước tính	-
Thuế TNDN năm trước còn phải nộp	-
Thuế TNDN đã nộp năm nay	1.944.696
Thuế TNDN còn phải nộp/(nộp thừa)	(1.944.696)

VII. Các thông tin khác

1. Nghiệp vụ với các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu sau:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị
Ông Nguyễn Văn Cựu	Chủ tịch HĐQT	Tạm ứng nghiệp vụ chứng khoán	63.869.330.000
Ông Lê Hữu Phú	P. Chủ tịch HĐQT	Tạm ứng nghiệp vụ chứng khoán	8.070.000.000

Cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán, các khoản công nợ chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị
Ông Nguyễn Văn Cựu	Chủ tịch HĐQT	Tạm ứng nghiệp vụ chứng khoán	4.819.775.000
Ông Lê Hữu Phú	P. Chủ tịch HĐQT	Tạm ứng nghiệp vụ chứng khoán	300.000.000

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính.



Lê Huyền Trân
Kế toán trưởng
Ngày 23 tháng 01 năm 2009



Nguyễn Văn Thiên
Tổng Giám đốc





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA (BSI)

Hội Sở : 16 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. HCM
Điện thoại : (84 - 8) 3826 8999
Fax : (84 - 8) 3943 4816
Email : support@bsi.com.vn
Website : www.bsi.com.vn